



LỊCH THI HỌC KỲ HK II (2022-2023)  
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

| STT | Lớp học  | Mã LHP       | St số | Từ số thứ tự | Môn thi                              | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Ghi chú            |
|-----|----------|--------------|-------|--------------|--------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|--------------------|
| 1   | 19ĐVKL01 | 010200024401 | 29    |              | Chủ nghĩa xã hội khoa học            | 7   | 08/04/2023 | 7:30    | G203      | Trắc nghiệm        |
| 2   | 19ĐVQT01 | 010200013201 | 18    |              | Marketing hàng không                 | 7   | 08/04/2023 | 7:30    | G204      | Tự luận            |
| 3   | 19ĐVKL01 | 010200074701 | 29    |              | Kinh tế chính trị Mác Lênin          | 7   | 08/04/2023 | 9:30    | G202      | Trắc nghiệm        |
| 4   | 20ĐVQT01 | 010200013101 | 24    |              | Kinh tế vận tải hàng không           | 7   | 08/04/2023 | 9:30    | G203      | Tự luận            |
| 5   | 19ĐVQT01 | 010200013501 | 18    |              | Quản lý khai thác mặt đất            | 7   | 08/04/2023 | 9:30    | G301      | Tự luận            |
| 6   | 20ĐVQT01 | 010200023901 | 24    |              | Quản trị doanh thu VTHK              | 7   | 08/04/2023 | 12:30   | G203      | Tự luận            |
| 7   | 19ĐVQT01 | 010200014001 | 18    |              | Vận tải hàng hóa HK                  | 7   | 08/04/2023 | 12:30   | G201      | Tự luận            |
| 8   | 19ĐVQT01 | 010200012801 | 18    |              | Bảo hiểm hàng không                  | 7   | 08/04/2023 | 14:30   | G203      | Trắc nghiệm        |
| 9   | 20ĐVQT01 | 010200018801 | 26    |              | Quy tắc quốc tế về vận chuyển HK     | 7   | 08/04/2023 | 14:30   | G301      | Tự luận            |
| 10  | 19ĐVQT01 | 010200029601 | 18    |              | Tối ưu hóa khai thác và lập kế hoạch | 7   | 08/04/2023 | 16:30   | G201      | Tự luận            |
| 11  | 19ĐVQT01 | 010200017701 | 23    |              | Lý thuyết xác suất - thống kê        | 8   | 09/04/2023 | 7:30    | G202      | Trắc nghiệm        |
| 12  | 19ĐVKL01 | 010200001201 | 19    |              | Tiếng Anh 2                          | 8   | 09/04/2023 | 7:30    | G301      | Trắc nghiệm        |
| 13  | 19ĐVKL01 | 010200031401 | 23    |              | Quy tắc bay                          | 8   | 09/04/2023 | 12:30   | G113      | Tự luận            |
| 14  | 19ĐVKL01 | 010200074301 | 23    |              | Dịch vụ kiểm soát tại sân            | 8   | 09/04/2023 | 14:30   | G201      | Tự luận            |
| 15  | 20ĐVQT01 | 010200013001 | 24    |              | Tiếng Anh chuyên ngành II - QTHK     | 8   | 09/04/2023 | 14:30   | G113      | Trắc nghiệm        |
| 16  | 21ĐVQT01 | 010200010901 | 23    |              | Kinh tế lượng                        | 7   | 15/04/2023 | 7:30    | G303      | Tự luận            |
| 17  | 21ĐVKL01 | 010200111901 | 6     |              | Tiếng Anh 3                          | 7   | 15/04/2023 | 7:30    | G301      | Trắc nghiệm        |
| 18  | 21ĐVQT01 | 010200011001 | 21    |              | Lý thuyết tài chính tiền tệ          | 7   | 15/04/2023 | 9:30    | G203      | Tự luận            |
| 19  | 21ĐVQT01 | 010200046001 | 21    |              | Quản trị chất lượng                  | 7   | 15/04/2023 | 12:30   | G201      | Tự luận            |
| 20  | 19ĐVQT01 | 010200011201 | 18    |              | Quản trị dự án                       | 7   | 15/04/2023 | 12:30   | G207      | Tự luận            |
| 21  | 20ĐVQT01 | 010200025701 | 22    |              | Cơ sở hạ tầng Cảng HK                | 7   | 15/04/2023 | 14:30   | G203      | Trắc nghiệm        |
| 22  | 21ĐVQT01 | 010200001601 | 45    |              | Tư tưởng Hồ Chí Minh                 | 7   | 15/04/2023 | 14:30   | G204      | Trắc nghiệm        |
| 23  | 20ĐVQT01 | 010200011701 | 24    |              | Phân tích hoạt động kinh doanh       | 8   | 16/04/2023 | 7:30    | G113      | Tự luận            |
| 24  | 21ĐVQT01 | 010200008201 | 21    |              | Quản trị nhân lực                    | 8   | 16/04/2023 | 7:30    | G201      | Tự luận            |
| 25  | 21ĐVQT01 | 010200011801 | 21    |              | Thanh toán quốc tế                   | 8   | 16/04/2023 | 9:30    | G201      | Tự luận            |
| 26  | 21ĐVQT01 | 010200012901 | 21    |              | Tiếng Anh chuyên ngành I - QTHK      | 8   | 16/04/2023 | 14:30   | G202      | Trắc nghiệm        |
| 27  | 22ĐVQT01 | 010200017702 | 9     |              | Lý thuyết xác suất - thống kê        | 7   | 06/05/2023 | 7:30    | G202      | Trắc nghiệm        |
| 28  | 22ĐVKL01 | 010200000301 | 14    |              | Pháp luật đại cương                  | 7   | 06/05/2023 | 9:30    | G203      | Trắc nghiệm        |
| 29  | 22ĐVQT01 | 010200058701 | 9     |              | Quản trị học                         | 7   | 06/05/2023 | 9:30    | G201      | Tự luận            |
| 30  | 22ĐVQT01 | 010200010401 | 9     |              | Kinh tế vi mô                        | 8   | 07/05/2023 | 7:30    | G202      | Trắc nghiệm        |
| 31  | 22ĐVKL01 | 010200003001 | 17    |              | Sân bay                              | 8   | 07/05/2023 | 7:30    | G201      | Trắc nghiệm        |
| 32  | 22ĐVKL01 | 010200059901 | 18    |              | Khí động lực học cơ bản              | 8   | 07/05/2023 | 9:30    | G201      | Trắc nghiệm        |
| 33  | 22ĐVKL01 | 010200074601 | 26    |              | Triết học Mác Lênin                  | 8   | 07/05/2023 | 12:30   | G113      | Trắc nghiệm        |
| 34  | 22ĐVKL01 | 010200054801 | 23    |              | Tổng quan về HKDD                    | 8   | 07/05/2023 | 14:30   | D02       | Trắc nghiệm online |

Lập bảng

Dương Gia Bảo

Tp. HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2023  
PHÒNG ĐÀO TẠO

Cổ Tấn Anh Vũ